

# **THỜI ĐẠI, THỜI CƠ VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA CỦA VIỆT NAM**

**PGS.TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN  
VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM**

**THỜI ĐẠI**

# TOÀN CẦU HÓA

- Tự do hóa di chuyển các nguồn lực.
- Cấu trúc kinh tế mạng.
- Hệ thống phân công lao động: Chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu.
- Vai trò của các TNCs (tổ chức và dẫn dắt phát triển).

# KINH TẾ TRI THỨC

- Lợi thế mới: tri thức và công nghệ cao.
- Khả năng mới: không chỉ rút ngắn mỗi chặng mà nhảy vọt cơ cấu
- Thuộc tính mới: Tốc độ cao (dịch chuyển cơ cấu và công nghệ)
- Yêu cầu mới: nguồn nhân lực + năng lực đổi mới
- ➡ Độ bất định, dễ bất ổn, khó dự báo và rủi ro

# Tương quan sức mạnh

- Cục diện mới: xuất hiện những “con sói trẻ khổng lồ”: TQ và Ấn Độ
- Cách thức phát triển mới: mượn sức phát triển: mở cửa, hội nhập quốc tế và định hướng công nghệ cao = Tiến vượt
- Phá vỡ các cân bằng cũ: cân bằng thương mại (chiều thâm hụt và thặng dư); cung cầu đầu vào, đầu ra và giá cả (đảo lộn); dòng tài chính và cấu trúc sức mạnh tài chính
  - Những khối liên kết kinh tế mới
  - Xung đột phát triển.
- ➔ Những thách thức và rủi ro mới

# LỰA CHỌN ĐỊNH HƯỚNG

- **Nguyên tắc phát triển:**

- Mở cửa, hội nhập và liên kết quốc tế (*những nước đi sau: dựa vào hội nhập để tiến vượt*)

- Đầu tư và Thương mại quốc tế là hai động lực chủ yếu

- **Cách thức phát triển: đột phá mạnh và lan tỏa nhanh**

- Tham gia “chuỗi” giá trị toàn cầu.

- Xác lập cơ sở bên trong (hạ tầng kỹ thuật và thể chế)

- Các trung tâm thu hút nguồn lực để bùng nổ (đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do).

- Tạo lợi thế: Industrial clusters “dọc” và “ngang”

# KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC

- Tận dụng lợi thế mở cửa, hội nhập (định hướng lớn) là gì? i) Hút vào (vốn lớn và công nghệ cao) + ii) Đẩy ra (hàng hóa rẻ, chiếm thị trường).
- Lợi thế: duyên hải (cảng/đô thị cảng biển) + thị trường lớn + nhân công rẻ.
- Tổ chức CN: đặc khu kinh tế (SPZ = công nghệ cao + liên kết quốc tế) và lan tỏa mạnh (hạ tầng tốt).

*(Thâm Quyển, Chu Hải, Phố Đông // Khâm Châu, Bắc Hải, Phòng Thành).*

*Tiến trình: Cảng + Hạ tầng (GTVT, điện) để kết nối vùng, tạo lợi thế quy mô + SPZ (Industrial Clusters)*

# GỢI Ý

- Điều kiện tăng trưởng và nhảy vọt phát triển cơ bản là thuận lợi cho nước đi sau.
- Định hướng rượt đuổi: bằng lợi thế và dựa vào công nghệ.
- Điều kiện cần để CNH rút ngắn (vốn, thị trường, công nghệ): sẵn có.
- Điều kiện đủ của CNH, HĐH (các điều kiện bên trong: nhân lực, CSHT, thể chế, năng lực quản trị phát triển): *«thị trường và hội nhập nghĩa là không sợ thiếu cái gì, chỉ sợ thiếu chính sách tốt».*

# **VIỆT NAM: LỢI THẾ VÀ THÁCH THỨC**

# VIỆT NAM CÓ GÌ?

## 1. Có cơ hội khách quan để bùng nổ (thời cơ do hội nhập mang lại)

- Vốn: các nguồn lực từ bên ngoài, khả năng bùng nổ đầu tư [FDI (TQ + 1) + FII]
  - Thị trường quốc tế  
(Các đầu vào cơ bản và đầu ra để tiến vọt)
  - Công nghệ
  - Thể chế: hiện đại nhanh nhờ hội nhập (để hội nhập)
- ➔ **Cơ cấu nguồn lực tăng trưởng thay đổi:** xuất hiện động lực mới: vốn nước ngoài + công nghệ (thay tài nguyên nội địa) (FDI = TNCs)

# TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN CỦA VN

- Định hướng: Tận dụng thời cơ, đột phá, tiến vượt để tiến kịp
- Mục tiêu: Chất lượng, định hướng công nghệ.
- Phương thức: Dựa vào hội nhập.

# VIỆT NAM CÓ GÌ?

## 2. Có lợi thế lớn để tận dụng thời cơ

- Lợi thế đi sau
- Thế mở: Cảng và biển (lợi thế mở cửa - hội nhập).
- Nguồn nhân lực tiềm năng

# NĂM ĐẦU «HẬU WTO» NÓI GÌ?

- Bội thực vốn đầu tư (năng lực hấp thụ vốn)
- Nhập siêu tăng vọt
- Bất ổn vĩ mô và mức độ rủi ro phát triển tăng
  - Hình thành các tập đoàn DNNN và xu hướng hình thành các nhóm lợi ích
  - Xu hướng đầu cơ của hoạt động đầu tư (lập ngân hàng, lập công ty để bán trên TTCK, đầu cơ bất động sản, xu hướng đầu tư của các Tập đoàn DNNN)
- ➔ **Thách thức sinh ra từ tận dụng thời cơ**
- ➔ **Khả năng bỏ lỡ thời cơ, làm chậm CNH**

# HÀN QUỐC: KINH NGHIỆM VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG

	Total No. of Institutions (end-1997)	Type of Resolution					New Entry	Total No. of Institutions (end-2004)
		License Revoked	Merger	Others <sup>1</sup>	Subtotal	Ratio(%)		
Banks	33	5	10	-	15	45.5	1	19
Merchant Bank Corporations	30	22	7	-	29	96.7	1	2
Securities Companies	36	5	4	3	12	33.3	18	42
Insurance Companies	50	10	6	3	19	38.0	19	50
Investment Trust Companies	30	6	2	-	8	26.7	25	47
Mutual Savings Banks	231	102	27	1	130	56.3	12	113
Credit Unions	1,666	2	108	499	609	36.6	9	1,066
Leasing Companies	25	10	2	1	13	52.0	6	18
<b>Total</b>	<b>2,101</b>	<b>160</b>	<b>166</b>	<b>507</b>	<b>835</b>	<b>39.7</b>	<b>91</b>	<b>1,357</b>

# VIỆT NAM THIẾU GÌ?

- Hạ tầng cơ sở: các nút thắt tăng trưởng
- Nguồn nhân lực hiện hữu: thừa và thiếu đều nghiêm trọng
- Thể chế thị trường: không đồng bộ.
- Năng lực quản trị phát triển (Chính phủ và doanh nghiệp).

**VIỆT NAM: CẦN LÀM GÌ ĐỂ  
ĐẨY NHANH CNH, HĐH?**

# CÁC MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

- Toàn dụng lao động
- Sức cạnh tranh
- Môi trường
- Lực lượng DN: liên kết các khu vực
- Năng lực điều hành vĩ mô và quản trị phát triển

# Lộ trình?

- Thông điệp từ 2007: không thể sốt ruột gặt hái thời cơ.
- Nhưng: yêu cầu thời gian tận dụng thời cơ là rất khắc nghiệt.
- ➔ Lộ trình tận dụng thời cơ để tiến vượt = lộ trình CNH đến 2020, gồm 2 bước:
  - Bước 1: ráo riết chuẩn bị các điều kiện và năng lực (chuẩn bị điều kiện cất cánh)
  - Bước 2: bùng nổ phát triển, cất cánh và tăng tốc

# BƯỚC 1: CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN CẮT CÁNH

- XD hạ tầng cho phát triển: giải tỏa các nút thắt tăng trưởng: *Đường cao tốc "dọc" + đường xương cá "vùng" + Năng lượng + Cảng*
- Chuẩn bị nguồn nhân lực
- Cải cách thể chế và nâng cao năng lực quản trị phát triển.
- Phát triển lực lượng DN Việt Nam.

## **BƯỚC 2: ĐỘT PHÁ LỚN, LAN TỎA MẠNH, KẾT NỐI RỘNG**

- **Đột phá dự án vùng: Vùng kinh tế tự do (FEZ) = Industrial clusters**
- **Tọa độ đột phá: Duyên hải (gắn với cảng) + hạt nhân Vùng KT trọng điểm**
- **Cấu trúc ngành: CN hỗ trợ + CN công nghệ cao + Kinh tế cảng biển + Du lịch.**

# CHỌN VÙNG ĐỘT PHÁ

- **Hai Khu công nghệ cao**
- **Các đô thị - CN – dịch vụ, hạt nhân là Clusters CN hỗ trợ, tại các Vùng KTTĐ.**
- **Vùng FEZ - Cảng:**
  - i) Vùng Cảng Hải phòng – Quảng ninh (hai hành lang, một vành đai);
  - ii) Vùng Đà Nẵng (hành lang Đông - Tây);
  - iii) Vùng Vân Phong (cảng trung chuyển QT)
  - iv) Vùng cảng TP. HCM-Vũng Tàu (hành lang Đông - Tây)
- **Ba vùng chuỗi du lịch:**
  - i) Hạ Long – Cát Bà;
  - ii) Duyên Hải miền Trung – Tây Nguyên;
  - iii) Phú Quốc